

Bản án số: **02** /2019/HSST
Ngày 25 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Vũ Bình Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Văn Giao**

2/ Bà **Nguyễn Thị Tuyết**

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Anh Tuấn - Thư ký TAND huyện Phù Ninh

- Đại diện VKSND huyện Phù Ninh tham gia phiên toà: Bà **Lê Khánh Trang**
- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn An H** -Sinh ngày: 03/02/1995; Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Thôn P, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Không xác định; Mẹ đẻ: Hà Thị Thư, sinh năm 1954; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01 tiền án (Bản án số 39/2015/HSST ngày 16/9/2015 của TAND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù, tính từ ngày 13/05/2015 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, buộc Nguyễn An H phải nộp 200.000 đồng án phí HSST; Tiền sự: Không; Không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại Thôn P, xã Y, huyện, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

* *Bị hại:* Chị **Bùi Thị Đ**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Khu 5, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Phạm Văn B**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn An H bị Viện kiểm sát dân huyện Phù Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 09 giờ ngày 25/8/2018, Nguyễn An H đi đến nhà chị Nguyễn Thị Y1 - sinh năm 2000, tại khu 5, xã N, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Trên đường đi đến nhà chị Y1, H có đi qua cổng nhà trọ của chị Bùi Thị Đ - sinh năm 1993, tại khu 5, xã N, huyện P, tỉnh Phú Thọ là chị gái của Nguyễn Thị Y1, thấy cổng nhà mở, cửa không khoá, H đi vào thấy chị Đ đang ngủ trên giường kê ở phòng khách, ở đầu giường phía bên tay phải của Đ có để 01 chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 Prime vỏ màu vàng (có số seri R58JA088Q6X, bên trong điện thoại có 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk

Ultra 16G, bên trong có gắn 01 sim số 0975.183.825 và 01 sim số 01656.452.189), đã qua sử dụng và 01 chiếc ví da màu đỏ, H lên vào nhà lấy chiếc điện thoại và mở chiếc ví ra thấy bên trong có tiền và một số giấy tờ khác, H lấy tiền mặt rồi cất điện thoại vào trong túi quần đi bộ ra ngoài. Sau khi ra ngoài H kiểm tra thấy số tiền mình vừa trộm cắp được là 2.700.000 đồng. H đi xe ôm từ bến đò L lên bến phà T1 thuộc khu 4, xã Đ1, huyện P, H đi phà qua sông sang xã Y1, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi sang đến địa phận huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, H kiểm tra túi quần thấy đã làm rơi số tiền 2.700.000 đồng, H tiếp tục thuê 01 chiếc taxi đến quán điện thoại của anh Phạm Văn B - sinh năm 1993, tại thôn Đ1, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc và bán chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 Prime cho anh B với giá 2.000.000 đồng và mua 01 chiếc điện thoại IPHONE 5 màu xám đen (có số seri 990002854188107) đã qua sử dụng, với giá 1.000.000 đồng, H mua thêm 01 chiếc sim viettel có số sim 01636.637.161 với giá 50.000 đồng. Số tiền còn lại sau khi bán chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 Prime H trả tiền taxi hết 170.000 đồng và trả nợ cho một số người khác còn lại 40.000 đồng.

Ngày 25/08/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời triệu tập Nguyễn An H để làm việc.

Ngày 26/08/2018, Nguyễn An H đã tự nguyện giao nộp: 40.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chiếc điện thoại IPHONE 5, màu xám đen (có số seri 990002854188107) đã qua sử dụng có gắn 01 thẻ sim số điện thoại 01636.637.161; 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra 16GB; 01 thẻ sim số điện thoại 0975.183.825; 01 thẻ sim số điện thoại 01656.452.189. Cùng ngày, Phạm Văn B đã tự nguyện giao nộp: 01 chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 Prime màu vàng, số seri R58JA088Q6X, bên trong không gắn số sim điện thoại.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 31/KLĐGTS ngày 10/09/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận:

- 01 chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 Prime vỏ màu vàng có số seri R58JA088Q6X đã cũ đã qua sử dụng. Có trị giá 2.000.000 đồng.
- 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra 16G. Có trị giá 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản đưa ra định giá là: 2.100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn An H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Đối với Phạm Văn B, quá trình điều tra xác định việc B mua chiếc Điện thoại di động của Nguyễn An H nhưng không biết nguồn do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh không đề cập xử lý.

Vật chứng vụ án: Số tiền 40.000 đồng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màu xám đen (có số seri 990002854188107) đã qua sử dụng có gắn 01 thẻ sim số điện thoại 01636.637.161; 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra 16GB; 01 sim số điện thoại 0975.183.825; 01 sim số điện thoại 01656.452.189; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 Prime màu vàng, số seri R58JA088Q6X, bên trong không gắn số sim điện thoại; 01 chiếc ví giả da màu đỏ chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh chờ xử lý.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh hiện bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSPN ngày 20 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh truy tố bị cáo Nguyễn An H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn An H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn An H từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Bùi Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 Prime màu vàng, số seri R58JA088Q6X, bên trong không gắn số sim điện thoại, 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra 16GB, 01 thẻ sim số điện thoại 0975.183.825, 01 thẻ sim số điện thoại 01656.452.18901 và chiếc ví giả da màu đỏ; Trả lại cho anh Phạm Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màu xám đen (có số seri 990002854188107) đã qua sử dụng và 01 thẻ sim số điện thoại 01636.637.161; Xác nhận việc chị Bùi Thị Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã trộm cắp và anh Phạm Văn B không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã nhận do bán điện thoại di động do trộm cắp mà có; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 40.000 đồng do phạm tội mà có.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Tại phiên toà Nguyễn An H đã khai nhận hành vi thực hiện như sau: Khoảng gần 09 giờ ngày 25/10/2018, tại nhà trọ của chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1993, Nơi cư trú: khu 5, xã N, huyện P, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn An H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J7 Prime bên trong có gắn 02 sim điện thoại và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra 16G cùng với số tiền 2.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.800.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn An H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như kết luận và viện dẫn của Kiểm sát viên tại phiên toà là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư

luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý trước pháp luật để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo H có 01 tiền án, khi phạm tội chưa được xóa án tích, vì vậy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn cần thiết phạt tù giam đối với bị cáo để cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp, cũng như không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Cần xác nhận việc bị hại là chị Bùi Thị Đ không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền đã trộm cắp và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn B không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền đã nhận do bán điện thoại di động do trộm cắp mà có;

- Trả lại cho chị Bùi Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 Prime màu vàng, số seri R58JA088Q6X, bên trong không gắn số sim điện thoại, 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra 16GB, 01 thẻ sim số điện thoại 0975.183.825, 01 thẻ sim số điện thoại 01656.452.189 và 01 chiếc ví giả da màu đỏ;

- Trả lại cho anh Phạm Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màu xám đen (có số seri 990002854188107) đã qua sử dụng và 01 thẻ sim số điện thoại 01636.637.161;

- Số tiền 40.000 đồng được xác định do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn An H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn An H** 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn An H.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận việc bị hại là chị Bùi Thị Đ không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền đã trộm cắp và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn B không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền đã nhận do bán điện thoại di động do trộm cắp mà có;

- Trả lại cho chị Bùi Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 Prime màu vàng, số seri R58JA088Q6X, bên trong không gắn số sim điện thoại, 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra 16GB, 01 thẻ sim số điện thoại 0975.183.825, 01 thẻ sim số điện thoại 01656.452.189 và 01 chiếc ví giả da màu đỏ;

- Trả lại cho anh Phạm Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màu xám đen (có số seri 990002854188107) đã qua sử dụng và 01 thẻ sim số điện thoại 01636.637.161;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 40.000đ (*Bốn mươi nghìn đồng*);

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/12/2018 lưu hồ sơ)

3. *Án phí*: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn An H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Phú Thọ; H. Phú Ninh;
- Chi cục THADS H. Phú Ninh
- Công an H. Phú Ninh;
- UBND xã Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, AV.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Bình Phương